

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày 03 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – KHÁNH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Tuấn Mỹ**

2. Bà **Hà Thị Phương Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Trương Ngọc Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi P (tên gọi khác: Phạt T), sinh năm 1993 tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi ĐKKHKT: Thôn T (nay là thôn Đ), xã D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi H1 và bà Lê Thị Ngọc N. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/01/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 03/2011/HSPT).

- Ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh (nay là TAND khu vực 3 – Khánh Hòa) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 23/2014/HSST).

- Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh (nay là TAND khu vực 3 – Khánh Hòa) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 81/2017/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 12/6/2026, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi P là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/5/2026, Bùi P đến khu vực dốc cô nuôi dạy trẻ thuộc phường B mua ma túy từ một người phụ nữ (không xác định nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000 đồng rồi đi về nhà, trên đường đi P nhặt 01 vỏ chai nhựa loại chai nước khoáng 0,5 lít và một ống nhựa (loại ống hút nước màu trắng) và lấy nỏ thủy tinh (mua trên mạng xã hội khoảng 01 năm trước) làm bộ dụng cụ sử dụng rồi đi ra phía trước nhà ở khu vực đất trống thuộc thôn T (nay là thôn Đ), xã D, tỉnh Khánh Hòa sử dụng. Sử dụng ma túy xong, P vứt bộ sử dụng ma túy chỗ tập kết rác gần nhà rồi vào nhà ngủ.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/5/2026, công an xã D tiến hành mời Bùi P về trụ sở làm việc, xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể qua nước tiểu của Bùi P bằng cách sử dụng dụng cụ xét nghiệm nhãn hiệu BCA TEST KIT loại 06 chân. Kết quả: Bùi P dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bùi P được tiến hành thu mẫu nước tiểu gửi giám định chất ma túy (ký hiệu “A”).

Tại bản Kết luận giám định số 638/KL-KTHS ngày 02/6/2026, Phòng K Công an tỉnh K kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong nước tiểu của mẫu ký hiệu A gửi giám định”.

Quá trình điều tra xác định: Bùi P bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện theo Quyết định số 28/QĐ-TA ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa). P đã hoàn thành thời gian cai nghiện bắt buộc vào ngày 12/12/2025 theo Giấy chứng nhận số 139/GCN-CSCNMT của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 – tỉnh Khánh Hòa và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã D với thời hạn quản lý từ ngày 12/12/2025 đến ngày 12/12/2027.

Tại cơ quan điều tra, Bùi P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, không thu giữ vật chứng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Bùi P, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSKV3 ngày 05/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Bùi P về tội “Sử dụng trái phép

chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P về tội danh như Cáo trạng đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2026.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Bị cáo Bùi P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: Bị cáo thấy ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà đã truy tố. Do Bùi P là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã D, thời hạn quản lý từ ngày 12/12/2025 đến ngày 12/12/2027. Nay bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự theo Cáo trạng số 38/CT-VKSKV3 ngày 05/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hoà đã truy tố với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi tái sử dụng ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe người nghiện, mất trật tự trị an, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và làm tiền đề phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo ý thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy cá nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Không có nên không xem xét.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Kiến nghị: Đối với đối tượng bán ma túy cho Bùi P, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục truy tìm, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Bùi P **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2026.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 – Khánh Hoà;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Thị hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng THADS khu vực 3 – Khánh Hoà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Phương Thuý